

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 227/2023/QĐST-HNGĐ

K, ngày 11 tháng 12 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 319/2023/TLST-HNGĐ ngày 23/11/2023 về việc “**Hôn nhân và gia đình**”, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thùy L, sinh năm 2002.

Quê quán: Xã X, huyện B, thành phố H1; Nơi thường trú: Thôn N, xã T, huyện B1, tỉnh V.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đình Tuấn A, sinh năm 1996.

Nơi thường trú: Thôn A1, xã H2, huyện K, tỉnh H.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của BLTTDS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01/12/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thùy L và anh Nguyễn Đình Tuấn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị L và anh Tuấn A đều khẳng định không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp và công sức đóng góp xây dựng của vợ chồng đối với hai bên gia đình: Chị L và anh Tuấn A đều khẳng định không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét, giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

2.3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị L và anh Tuấn A thống nhất để chị L nộp cả 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên lai thu số: 0001053 ngày 23/11/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K nên hoàn trả cho chị Linh 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện K;*
- *Phòng KTNV- TAND tỉnh H;*
- *UBND H2;*
- *CCTHADS huyện KC;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Thẩm phán

Phạm Tiến T1